**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

Khoa: **Ngoại ngữ**

Bộ môn: **Thực hành Tiếng**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

* Tiếng Việt: **NGHE 5**
* Tiếng Anh: **LISTENING 5**

Mã học phần: FLS Số tín chỉ: 2 (30-0)

Đào tạo trình độ: Đại học / Cao đẳng

Học phần tiên quyết: Nghe 4

**2. Mô tả tóm tắt học phần:**

Học phần cung cấp cho người học những kỹ thuật nghe nâng cao như nghe hiểu nội dung chính, các thông tin chi tiết, thái độ cũng như quan điểm của người nói trong các bài nói, độc thoại, đối thoại, bài phỏng vấn dài với tốc độ nhanh. Người học được làm quen và luyện tập các phương pháp làm bài kiểm tra quốc tế CAE. Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng nghe hiểu đạt cấp độ B2+ theo khung tham chiếu Châu Âu (CEFR).

**3. Mục tiêu:**

Giúp người học có đủ kiến thức (từ vựng, cấu trúc, v.v...) và kỹ năng cần thiết để nghe hiểu các bài nói thuộc chuyên ngành hoặc lĩnh vực quan tâm hay yêu thích.

Giúp người học phát triển những kỹ năng nghe như nghe hiểu được ý chính, nghe lấy thông tin cụ thể, nghe chi tiết, nghe suy luận của các bài nói được trình bày với tốc độ nói nhanh.

Giúp người học vận dụng các kiến thức, kỹ năng trên để nghe hiểu đạt cấp độ B2+ theo khung tham chiếu Châu Âu (CEFR).

**4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):** Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

**Kiến thức:**

1. Có được vốn từ vựng phong phú về các chủ đề khác nhau trong cuộc sống.
2. Củng cố và nâng cao các kỹ thuật nghe hiểu như nghe hiểu ý chính, nghe lấy thông tin cụ thể, nghe chi tiết, nghe suy luận của các bài nói, độc thoại, đối thoại, bài phỏng vấn dài.

**Kỹ năng:**

1. Có khả năng nghe hiểu được ý chính, nghe lấy thông tin cụ thể, nghe chi tiết, nghe suy luận của các bài nói, độc thoại, đối thoại, bài phỏng vấn dài **với tốc độ nói nhanh**.
2. Vận dụng một số kỹ năng làm các dạng bài tập (trắc nghiệm khách quan chọn đáp án đúng, điền từ, xác định thông tin đúng, sai theo bài nghe, v.v.) để làm các dạng bài kiểm tra quốc tế CAE (phần 1,2,3)
3. Thành thạo với kỹ năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo cặp/nhóm.

**Thái độ:**

1. Tích cực tham gia vào các hoạt động trong giờ học, có tinh thần hợp tác làm việc theo cặp/nhóm.

**5. Nội dung:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Chương/Chủ đề* | *Nhằm đạt KQHT* | *Số tiết* |
| *LT* | *TH* |
| 11.11.2 | **Giới thiệu học phần Nghe 5 và phương pháp học**Nội dung học phần nghe 5Phương pháp học nghe các bài nói, độc thoại, đối thoại, bài phỏng vấn dài với tốc độ nhanh  | f | 3 | 0 |
| 22.12.22.3 | **CAE phần 1**Giới thiệu phần 1Phương pháp làm bài phần 1Luyện nghe phần 1 | a,b,c,d,e | 9 | 0 |
| 33.13.23.3 | **CAE phần 2**Giới thiệu phần 2Phương pháp làm bài phần 2Luyện nghe phần 2 | a,b,c,d,e | 9 | 0 |
| 44.14.24.3 | **CAE phần 3**Giới thiệu phần 3Phương pháp làm bài phần 3Luyện nghe phần 3 | a,b,c,d,e | 9 | 0 |

**6. Tài liệu dạy và học:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Tên tác giả* | *Tên tài liệu* | *Năm xuất bản* | *Nhà xuất bản* | *Địa chỉ khai thác tài liệu* | *Mục đích* *sử dụng* |
| *Tài liệu chính* | *Tham khảo* |
| 1 | Roy Norris (& Amanda French) | Ready for CAE  | 2008 | Macmillan Publishers Limited  | Internet (http://ebooktienganh.com) | x |  |
| 2 | Kathy Gude & Mary Stephens | CAE Result | 2012 | Oxford University Press | Internet (http://ebooktienganh.com) | x |  |
| 3 | Guy Brook-Hart & Simon Haines  | Complete CAE | 2010 | Cambridge University Press | Internet (http://ebooktienganh.com) | x |  |
| 4 |  | CAE English Test | 2008 | Oxford University Press | Thư viện |  | x |
| 5 |  | BBC News |  |  | Internet |  | x |
| 6 |  | CNN News |  |  | Internet |  | x |

**7. Đánh giá kết quả học tập:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Hình thức đánh giá* | *Nhằm đạt KQHT* | *Trọng số (%)* |
| 1 | Điểm các lần kiểm tra giữa kỳ | a,b,c,d | 20 |
| 2 | Điểm làm việc nhóm | a,b,c,d,e | 20 |
| 3 | Chuyên cần/thái độ | f | 10 |
| 4 | Thi kết thúc học phần | a,b,c,d | 50 |

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**Ths. Ngô Quỳnh Hoa**

**Ths. Trần Thị Thu Trang**

 **TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN**

 **TS. Võ Nguyễn Hồng Lam TS. Trần Thị Minh Khánh**